

Số: 4809 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 TTGQCV mới ban hành; 02 TTGQCV sửa đổi, bổ sung; 02 TTGQCV bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH; (Danh mục TTGQCV mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại phần A; nội dung cụ thể của TTGQCV được công bố tại phần B kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc; Trưởng BKS (báo cáo);
- Các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- Lưu: VT, TDSV, PC.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH
XÃ HỘI
Hà Nội

Nguyễn Đức Hải



**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
BÁI BỎ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4809 /QĐ-NHCS ngày 14.1.8./2024
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

Phần A

DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

1. Danh mục TTGQCV mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

Số TT	Tên thủ tục TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Hoạt động Tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)

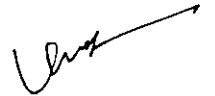
2. Danh mục TTGQCV sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên TTGQCV	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.006503	Thủ tục vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động vay trực tiếp tại trụ sở NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.	Văn bản số 4545/NHCS-TDSV ngày 01/8/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đào tạo nghề cho người có đất thu hồi theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Hoạt động Tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	2.002219	Thủ tục vay vốn trực tiếp người lao động để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn	Như trên	Như trên	Như trên

Umy

3. Danh mục TTGQCV bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên thủ tục TTGQCV	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.000502	Thủ tục phê duyệt cho vay vốn tín dụng Học sinh sinh tham gia đào tạo nghề đối với người lao động mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn bản số 4545/NHCS-TDSV ngày 01/8/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đào tạo nghề cho người có đất thu hồi theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Hoạt động Tín dụng	NHCSX H nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	2.000871	Thủ tục phê duyệt cho vay vốn tín dụng Học sinh sinh viên thông qua hộ gia đình tham gia đào tạo nghề đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	Như trên	Như trên	Như trên



Phần B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT
CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD), kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (mẫu số 10C/TD);

- Lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Người vay lập:

+ Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH).



+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu Ngân hàng).

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Giấy báo trúng tuyển hoặc giấy báo nhập học (đối với người lao động có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề năm thứ nhất): 01 bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu 01/TDSV (đối với người lao động có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề từ năm thứ hai trở đi): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Hộ gia đình (vay vốn thông qua Tổ TK&VV)

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã; Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ TK&VV.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ)

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).

- Sổ vay vốn.

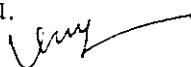
k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:

- Người lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay, là thành viên Tổ TK&VV;
- Người lao động có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường;
- Người lao động có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu;
- Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trung cấp, cao đẳng vay vốn tín dụng học sinh sinh viên theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg có tên trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được phê duyệt do ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập và tổ chức thực hiện.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cơ chế, chính sách giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;
- Văn bản số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ;
- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay;
- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV, ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;
- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Văn bản số 4545/NHCS-TDSV ngày 01/8/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người lao động có đất thu hồi theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.



2. Thủ tục vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động vay trực tiếp tại trụ sở NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ);

- Nộp giấy đề nghị vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của đối tượng vay vốn, hồ sơ vay vốn, đồng thời lập Báo cáo thẩm định (Mẫu số 05b/GQVL) trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát, sau đó trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt hồ sơ vay vốn;

- Nếu không phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 04a/GQVL) ghi rõ lý do từ chối gửi đến khách hàng vay vốn;

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục cùng khách hàng vay vốn lập Hợp đồng tín dụng (Mẫu số 07b/GQVL).

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ): 02 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

+ Giấy xác nhận thông tin về cư trú còn giá trị tại thời điểm nhận hồ sơ hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trường hợp NHCSXH chưa thể khai thác được thông tin khách hàng trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư): 01 bản chính, 01 bản sao (01 bản chính lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản sao lưu người vay);

- Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục) (nếu có)

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn (trường hợp cấp có thẩm quyền phê duyệt là Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn (trường hợp

cấp có thẩm quyền phê duyệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án, Thủ tướng cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình).

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục hoặc Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình hoặc UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV:

- Hợp đồng tín dụng (Mẫu số 07b/GQVL);

- Hoạch Thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 04a/GQVL).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Mẫu số 1);

k) Yêu cầu điều kiện thực hiện TTGQCV:

- Người lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án;

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp người vay ***có đất thu hồi***.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- **Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cơ chế, chính sách giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;**

- Văn bản số 8055/NHCS-TDSV ngày 30/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm;

- Văn bản số 10575/NHCS-TDSV ngày 30/12/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung văn bản số 8055/NHCS-TDSV;

- **Văn bản số 4545/NHCS-TDSV ngày 01/8/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người lao động có đất thu hồi theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.**

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)



3. Thủ tục vay vốn trực tiếp người lao động để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ);

- Nộp giấy đề nghị vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Họp Tổ bổ sung tổ viên, bình xét cho vay (Mẫu số 10C/TD);

- Kiểm tra các yếu tố trên hồ sơ vay vốn, lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu số 03/TD) và gửi kèm Giấy đề nghị vay vốn (Mẫu số 1) của các tổ viên trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách (Mẫu số 03/TD).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của đối tượng vay vốn, hồ sơ vay vốn, trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát, sau đó trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt hồ sơ vay vốn;

- Nếu không phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 04a/GQVL) ghi rõ lý do từ chối gửi đến khách hàng vay vốn;

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục cùng khách hàng vay vốn lập Hợp đồng tín dụng (Mẫu số 07b/GQVL);

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu số 04/TD) gửi người vay.

b) Cách thức thực hiện:

Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp cho Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ): 02 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

- Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*) (nếu có)

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn (trong trường hợp cấp có thẩm quyền phê duyệt là Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn (trong trường hợp cấp có thẩm quyền phê duyệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nơi thực hiện dự án, Thủ tướng cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình).

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục hoặc Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trường thôn.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV:

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04/TD*), Hợp đồng tín dụng (*Mẫu số 07b/GQVL*);

- Hoặc Thông báo từ chối cho vay (*Mẫu số 04a/GQVL*).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (*Mẫu số 1*).

k) Yêu cầu điều kiện thực hiện TTGQCV:

- Người lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;

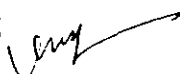
- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp người vay ***có đất thu hồi***.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Luật Việc làm ngày 16/11/2013;



- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- ***Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cơ chế, chính sách giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;***

- Văn bản số 8055/NHCS-TDSV ngày 30/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm;

- Văn bản số 10575/NHCS-TDSV ngày 30/12/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung văn bản số 8055/NHCS-TDSV;

- ***Văn bản số 4545/NHCS-TDSV ngày 01/8/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người lao động có đất thu hồi theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.***

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Dân tộc: Giới tính:

Số CCCD/CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi thường trú hoặc nơi tạm trú⁽¹⁾:

Điện thoại:

Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có):

Người khuyết tật theo Giấy xác nhận khuyết tật số do Ủy ban nhân dân xã cấp ngày

Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Tôi có nhu cầu vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm để thực hiện dự án:

.....
.....

Nơi thực hiện dự án:

.....

Số người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: ... người, trong đó:

- Lao động nữ (nếu có): người

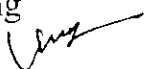
- Lao động là người khuyết tật (nếu có): người

- Lao động là người dân tộc thiểu số (nếu có): người

Vốn thực hiện dự án: đồng, trong đó:

- Vốn tự có: đồng

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: đồng



(Bằng chữ:)

để dùng vào việc:, cụ thể như sau:

STT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VAY	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN (đồng)

Thời hạn vay: tháng Trả gốc: Trả lãi:

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN**

Ông/bà:

Có dự án được thực hiện tại địa phương.

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

(Ký và ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Trường hợp đề nghị vay vốn tại nơi thường trú thì ghi thông tin nơi thường trú; trường hợp đề nghị vay vốn tại nơi tạm trú thì ghi thông tin nơi tạm trú.